

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 100/2020/HS - ST
Ngày 17/11/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Phụng

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Khuyên

Bà Vũ Thị Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Lương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quốc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 17/11/2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 98/2020/ TLST- HS ngày 16/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2020/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 06/5/1980. Tại thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Tổ 5, phường B, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Trần Văn T (đã chết) và con bà Hoàng Thị X;

Bị cáo có vợ: Nông Thị M - Sinh năm 1981;

Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2018;

Tiền sự: Không; Tiền án: Không

Về nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 122/2015/HSST ngày 25/11/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Họ và tên: **Trang Văn T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 27/3/1989. Tại thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Tổ 26, phường P, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Tày;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Trang Văn C (đã chết) và con bà Ngô Thị H;

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không

Về nhân thân: Tại Quyết định số 2426 ngày 28/06/2013 của UBND thành phố Lào Cai áp dụng biện pháp cai nghiện tại Trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động xã hội thành phố Lào Cai thời gian 12 tháng. Ngày 10/06/2014 bị cáo Trang Văn T đã chấp hành xong.

Tiền án: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 14 giờ 15 phút ngày 08/7/2020, tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 1, phường B, thành phố Lào Cai phát hiện Trần Văn T và Trang Văn T có biểu hiện nghi vấn về ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, Trang Văn T khai nhận đang cất giấu ma túy trên người. Sau đó tổ công tác đã mời Trần Văn T và Trang Văn T về trụ sở Công an phường B, thành phố Lào Cai làm việc. Tại đây Trang Văn T tự giao nộp cho tổ công tác 01 lọ nhựa màu trắng có nắp xoáy từ túi quần phải đang mặc trên người. Kiểm tra bên trong hộp nhựa chứa 19 gói chất bột khô, vón cục, màu trắng. Trang Văn T và Trần Văn T khai đó là Heroine đang mang theo trên người mục đích để bán, trước đó Trang Văn T đã bán cho một nam giới 01 gói với giá 100.000 đồng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng trước sự chứng kiến của ông Trần Ngọc H (sinh năm 1960, trú tại tổ 10, phường B, thành phố Lào Cai). Quá trình bắt ngoài vật chứng thu giữ còn tạm giữ của Trần Văn T 01 điện thoại di động hiệu SamSung kèm Sim số điện thoại 0334000062; 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM Star biển kiểm

soát 24K4-6518 có số khung VDNFMA10D4X516758; Số máy GW516758; Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 400.000 đồng. Tạm giữ của Trang Văn T 01 điện thoại di động hiệu Nokia kèm theo Sim số 0862399554 và tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 280.000đồng.

Về nguồn gốc số ma túy Trần Văn T khai nhận: Số ma túy trên Trần Văn T mua của Lù Văn H (tức H Cun) sinh năm 1978, trú tại tổ 30, phường B, thành phố Lào Cai vào tối ngày 07/7/2020 tại ngã ba gần nhà Lù Văn H với giá 1.500.000đồng.

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 08/07/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp số 44 ngày 08/07/2020 tại nơi ở của Lù Văn H ở tổ 30, phường B, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Quá trình khám xét thu giữ: 01 điện thoại di động Nokia kèm theo Sim số 0385260759 và Sim thứ 2 số 0326027782; 01 cân tiểu ly; 01 cuộn giấy bạc đã qua sử dụng.

Tại biên bản mở niêm phong, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định hồi 17 giờ 45 phút ngày 08/07/2020 giữa đại diện Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Lào Cai và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai xác định. Tổng khối lượng 19 gói nhỏ, mỗi gói bên ngoài đều được bọc bằng nilon, bên trong là lớp giấy, trong cùng chứa chất bột khô, vón cục, màu trắng. Tổng khối lượng chất bột khô, vón cục, màu trắng là: 1,50 (một phẩy năm mươi) gam. Trích 0,10 (không phẩy mười) gam từ 1,50 gam chất bột khô, vón cục, màu trắng để giám định. Số còn lại 1,40 (một phẩy bốn mươi) gam được niêm phong hoàn lại cơ quan trung cầu.

Tại kết luận giám định số: 150/GĐMT ngày 10/07/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 1,50 (một phẩy năm mươi) gam chất bột khô, vón cục, màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Heroine.

Cáo trạng số: 95/CT-VKS- TPLC ngày 15/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố các bị cáo Trần Văn T; Trang Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đề nghị hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 02(Hai) năm 06(Sáu) tháng đến 02(Hai) năm 09 (Chín) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trang Văn T từ 02(Hai) năm 03(Ba) tháng đến 02(Hai) năm 06(Sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là “Phạt tiền” đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 1,40 (Một phẩy bốn mươi) gam chất ma túy Heroine còn lại được đựng trong bì thư tái niêm

phong có chữ ký của hai bên giao nhận và dấu của phòng KTHS - Công an tỉnh Lào Cai. Bì niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong vụ Trang Văn T và Trần Văn T có hành vi phạm tội về ma túy. Bắt ngày 08/7/2020 tại tổ 1, phường B, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai” và 01 lọ nhựa màu trắng loại có nắp xoáy đậy, trên nắp có dòng chữ TIENS của bị cáo Trần Văn T.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000đồng trong số tiền 280.000đồng thu giữ của bị cáo Trang Văn T do phạm tội mà có.

Tạm giữ số tiền 200.000đồng trong số tiền 400.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Văn T để đảm bảo thi hành án. Số tiền còn lại 200.000đồng trả lại cho bị cáo Trần Văn T.

Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có số seri 356338053956193 có số thuê bao 0862399554 (sim không hoạt động được) và số tiền 180.000đồng thu giữ của bị cáo Trang Văn T trong số tiền 280.000đồng để đảm bảo thi hành án.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu SamSung có số IMEI 1: 358176100254107/01, số IMEI 2: 358177100254105/01 có số thuê bao 0334000062 cho bị cáo Trần Văn T.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Trần Văn T; Trang Văn T nói lời sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lào Cai, Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai, Viện kiểm sát thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Văn T, Trang Văn T khai nhận: Khoảng 22 giờ ngày 07/7/2020 bị cáo Trần Văn T đã mua năm phân Heroine có khối lượng là 1,50 gam với giá 1.500.000 đồng về chia nhỏ thành 26 gói, cả hai sử dụng hết 06 gói và bị cáo Trang Văn T bán được 01 gói với giá 100.000 đồng. Đến 14 giờ 30 phút ngày 08/7/2020, bị cáo Trần Văn T chở bị cáo Trang Văn T đến

khu vực tổ 1, phường B, thành phố Lào Cai mục đích để bán kiếm lời thì bị bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với bản kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ căn cứ kết luận hành vi mua bán 1,50 (Một phẩy năm mươi) gam chất ma túy Heroine của các bị cáo đã cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251- Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước ta, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải xử phạt các bị cáo một mức án thật tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo các bị cáo.

Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo Trần Văn T là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Trang Văn T cùng thực hiện tội phạm. Bị cáo Trần Văn T trực tiếp đi mua ma túy về chia nhỏ và đóng gói sau đó giao cho bị cáo Trang Văn T bán và trả công cho bị cáo T bằng hình thức cho sử dụng ma túy và nuôi ăn hàng ngày. Do vậy bị cáo Trần Văn T phải là người giữ vai trò chính trong vụ án.

Bị cáo Trang Văn T sau khi được rủ rê đã nhất trí tham gia với vai trò là người thực hành tích cực. Vì vậy bị cáo Trang Văn T phải chịu trách nhiệm sau bị cáo Trần Văn T trong vụ án.

[3] Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo.

Các bị cáo Trần Văn T, Trang Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Trần Văn T có 01 tiền án. Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 122/2015/HSST ngày 25/11/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã được xóa án tích.

Bị cáo Trang Văn T có 01 tiền sự. Tại Quyết định số: 2426 ngày 28/06/2013 của UBND thành phố Lào Cai áp dụng biện pháp cai nghiện tại Trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động xã hội thành phố Lào Cai thời gian 12 tháng. Ngày 10/06/2014 bị cáo đã chấp hành xong. Hiện tiền sự này đã được xóa.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi

phạm tội của mình. Vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra đã xác định các bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là “Phạt tiền” đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng: Số lượng 1,50 (một phẩy năm mươi) gam chất ma túy Heroine thu giữ của bị cáo Trần Văn T, cơ quan điều tra đã trích 0,10 (không phẩy mười) gam chất ma túy Heroine đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Số lượng chất ma túy Heroine còn lại là 1,40 (một phẩy bốn mươi) gam. Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành và 01 lọ nhựa màu trắng loại có nắp xoáy đậy, trên nắp có dòng chữ TIENS là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 100.000đồng trong số tiền 280.000đồng thu giữ của bị cáo Trang Văn T. Đây là tiền bị cáo Trang Văn T đã bán 01 gói Heroine cho một người đàn ông không quen biết. Xét thấy đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có. Vì vậy, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 400.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Văn T. Xét thấy không phải là vật chứng của vụ án nhưng bị cáo Trần Văn T còn phải thi hành khoản tiền án phí. Vì vậy, cần tạm giữ của bị cáo Trần Văn T số tiền 200.000 đồng trong số tiền 400.000 đồng để đảm bảo thi hành án. Số tiền còn lại 200.000 đồng trả lại cho bị cáo Trần Văn T.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có số seri 356338053956193 có số thuê bao 0862399554 (sim không hoạt động được) và số tiền 180.000đồng thu giữ của bị cáo Trang Văn T trong số tiền 280.000đồng. Xét thấy không phải là vật chứng của vụ án nhưng bị cáo Trang Văn T còn phải thi hành khoản tiền án phí. Vì vậy, cần phải tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung có số IMEI 1: 358176100254107/01, số IMEI 2: 358177100254105/01 có số thuê bao 0334000062 của bị cáo Trần Văn T. Xét thấy không phải là vật chứng của vụ án. Vì vậy cần trả lại cho bị cáo Trần Văn T.

[5] Về các vấn đề khác: Đối với Lù Xuân H có lý lịch như trên, theo lời khai của bị cáo Trần Văn T người đã bán ma túy cho bị cáo T. Quá trình điều tra bản thân H không thừa nhận quen biết bị cáo Trần Văn T, không bán ma túy cho bị cáo T. Duy nhất chỉ có lời khai của bị cáo Trần Văn T. Do vậy chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Lù Xuân H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai ra quyết định xử lý đồ vật tài liệu số 63 ngày 29/09/2020 trả lại cho Lù Xuân H 01 điện thoại di động Nokia màu đen (đã cũ); 01 cân tiểu ly; 01 cuộn giấy bạc đã sử dụng là phù hợp.

Đối với người nam giới mua ma túy theo lời khai của bị cáo Trần Văn T và bị cáo Trang Văn T không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này. Khi mua người nam giới đeo khẩu trang. Vì vậy quá trình điều tra không chứng minh làm rõ được.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 24K4-6518 có số khung VDNFMA10D4X516758; Số máy GW516758 thu giữ của bị cáo Trần Văn T. Quá trình điều tra chưa làm rõ được chủ sở hữu. Cơ quan điều tra hiện đang tiếp tục tạm giữ để xác minh làm rõ và xử lý, khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Trần Văn T; Trang Văn T** phạm tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T 02(Hai) năm 09(Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 08/7/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trang Văn T 02(Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 08/7/2020.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 1,40 (Một phẩy bốn mươi) gam chất ma túy Heroine còn lại được đựng trong bì thư tái niêm phong có chữ ký của hai bên giao nhận và dấu của phòng KTHS - Công an tỉnh Lào Cai. Bì niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong vụ Trang Văn T và Trần Văn T có hành vi phạm tội về ma túy. Bắt ngày 08/7/2020 tại tổ 1, phường B, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai” và 01 lọ nhựa màu trắng loại có nắp xoáy đậy, trên nắp có dòng chữ TIENS của bị cáo Trần Văn T.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000đồng trong số tiền 280.000đồng thu giữ của bị cáo Trang Văn T do phạm tội mà có.

Tạm giữ số tiền 200.000đồng trong số tiền 400.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Văn T để đảm bảo thi hành án. Số tiền còn lại 200.000đồng trả lại cho bị cáo Trần Văn T.

Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có số seri 356338053956193 có số thuê bao 0862399554 (sim không hoạt động được) và số tiền 180.000đồng thu giữ của bị cáo Trang Văn T trong số tiền 280.000đồng để đảm bảo thi hành án.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu SamSung có số IMEI 1: 358176100254107/01,số IMEI 2: 358177100254105/01 có số thuê bao 0334000062 cho bị cáo Trần Văn T.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Văn T, Trang Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP;
- Công an TP;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh (PV06);
- Sở tư pháp;
- T.H.A HS(2);
- Bị cáo;
- Lưu HS- AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Kim Phụng